

## **Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em ở thành phố Hồ Chí Minh qua một cuộc khảo sát**

**Phạm Thị Thúy**

Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài viết dưới đây dựa trên kết quả của một nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện tại 1 phường thuộc quận nội thành và 1 huyện ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh năm 2012 nhằm đánh giá mức độ quan tâm của các bậc cha mẹ đến việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em trong giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát trên tổng số mẫu là 467 cha mẹ và phỏng vấn sâu 60 trường hợp với mong muốn tìm hiểu việc đưa thêm nội dung kỹ năng sống vào việc giáo dục trẻ, đặc biệt là trẻ từ 0 đến 6 tuổi, đang diễn ra thế nào? Các bậc cha mẹ thực hành điều đó ra sao? Việc thực hành đó có gì giống và khác nhau giữa các nhóm xã hội? Từ đó bài viết đưa ra kiến nghị, giải pháp nhằm cải thiện điều kiện giáo dục, tạo cho trẻ năng lực tâm lý xã hội có thể ứng phó với những yêu cầu và thách thức mới nảy sinh từ cuộc sống hàng ngày.

**Từ khóa:** Giáo dục; Kỹ năng sống; Trẻ em; Trẻ từ 0 đến 6 tuổi.

### **1. Giới thiệu nghiên cứu**

Giáo dục gia đình ở Việt Nam từ xưa đến nay vẫn luôn được coi trọng. Tuy nhiên, ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau công việc này cũng có những đổi thay nhất định. Trước đây, việc giáo dục trẻ ở nhà cũng như ở trường chủ yếu dựa trên nền tảng của 4 giá trị lớn là đức, trí, thể, mỹ. Thời

gian gần đây, người ta đã đưa thêm một giá trị với tư cách là một nội dung quan trọng trong giáo dục con trẻ - đó là giáo dục kỹ năng sống.

Việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ không phải là một điều ngẫu nhiên. Như chúng ta đều biết, cuộc sống hiện đại với sự phát triển của công nghiệp, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, cũng như sự tác động của nền kinh tế thị trường, của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đời sống xã hội biến đổi nhanh đến mức nếu không có sự chuẩn bị con người sẽ không kịp thích ứng. Trước tình hình đó, các nhà giáo dục thế giới đã cùng tìm cách giáo dục để tạo cho trẻ năng lực tâm lý xã hội, nhằm ứng phó với những yêu cầu và thách thức mới, nảy sinh từ cuộc sống hàng ngày. Đó là giáo dục kỹ năng sống nhằm giúp trẻ biến nhận thức thành hành động, nghĩa là trẻ không chỉ hiểu biết mà còn phải làm được điều mình hiểu.

Vậy, việc đưa thêm nội dung kỹ năng sống vào việc giáo dục trẻ, đặc biệt là trẻ từ 0 đến 6 tuổi, đang diễn ra thế nào? Các bậc cha mẹ thực hành điều đó ra sao? Việc thực hành đó có gì giống và khác nhau giữa các nhóm xã hội? Dựa vào cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội được thực hiện ở thành phố Hồ Chí Minh, bài viết hy vọng sẽ trả lời phần nào các câu hỏi trên.

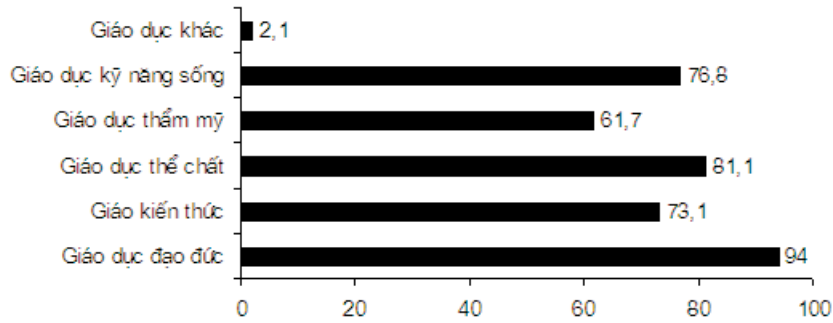
Cuộc nghiên cứu thực nghiệm được tiến hành ở phường 14 quận Gò Vấp và xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 5, 6/2012. Hóc Môn là một huyện ngoại thành và xã Trung Chánh là một xã nghèo, đa số dân có trình độ học vấn thấp. Gò Vấp là quận nội thành, so với huyện Hóc Môn, kinh tế của Gò Vấp khá hơn, trình độ học vấn của người dân cũng cao hơn.

Cuộc nghiên cứu đã tiến hành điều tra bằng bảng hỏi trên tổng số mẫu là 467 cha mẹ thuộc hai địa bàn Gò Vấp (225), Hóc môn (242) và phỏng vấn sâu 60 trường hợp. Đối tượng tham gia khảo sát là các bậc cha mẹ (358 nữ, 109 nam) có con từ 0-6 tuổi, tập trung nhiều nhất trong độ tuổi 20- 40 tuổi (chiếm đến 91,9%). Trình độ học vấn của các cha mẹ: cấp trung học phổ thông (THPT) chiếm 57,2%; cao đẳng/đại học (CĐ/ĐH) là 28,7%; nhóm có trình độ trên đại học chỉ có 2,4%, khi phân tích được gộp lại thành 2 nhóm trình độ học vấn là THPT trở xuống và CĐ/ĐH trở lên. Tại địa bàn nghiên cứu, các hộ gia đình có mức sống trung bình chiếm 78,2%, chỉ có 4,7% có mức sống khá và có tới 17,1% tự cho ở mức sống nghèo.

## **2. Bức tranh chung về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi trên địa bàn nghiên cứu**

Kỹ năng sống là nội dung giáo dục ngày càng được quan tâm và đưa vào giáo dục trẻ từ khi còn nhỏ. Số liệu điều tra cho thấy 76,8% cha mẹ được hỏi chọn dạy kỹ năng sống cho trẻ từ 0- 6 tuổi, chỉ sau giáo dục đạo

**Biểu 1. Các nội dung giáo dục cần thiết**



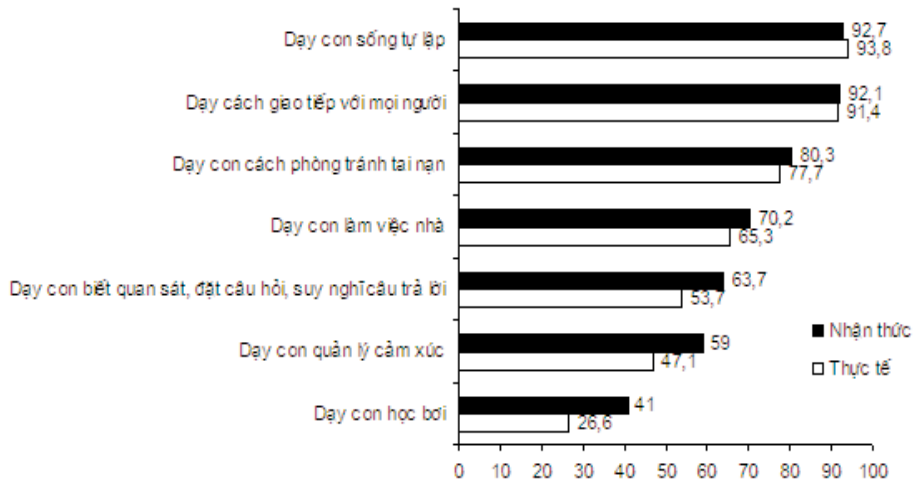
đức (94%) và giáo dục thể chất (81,1%) (Biểu 1).

Trong những kỹ năng sống được cha mẹ chọn dạy nhiều nhất, xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp thì kỹ năng sống tự lập và kỹ năng giao tiếp được chọn dạy nhiều nhất và kỹ năng bơi ít được chú ý nhất (Biểu 2).

Nhìn chung, còn một khoảng cách giữa nhận thức và hành động thực tế trong giáo dục một số kỹ năng. Điển hình là dạy con học bơi, một kỹ năng sống quan trọng, 41,0% cha mẹ thấy cần nhưng chỉ có 26,6% cha mẹ đưa con đi học bơi.

Giáo dục giới tính và dạy con cách phòng tránh xâm hại tình dục cũng là một trong những nội dung quan trọng trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mà nghiên cứu này quan tâm. Tuy nhiên, đây là vấn đề tương đối khó

**Biểu 2. Những kỹ năng cần được giáo dục cho trẻ từ 0-6 tuổi**



khăn đối với nhận thức của trẻ ở độ tuổi từ 0 đến 6. Trả lời phỏng vấn sâu, một phụ huynh cho biết: “Tôi không biết phải dạy con về giáo dục giới tính từ mấy tuổi. Bây giờ nạn xâm hại nhiều quá, tôi rất lo cho con gái tôi” (Nữ, 35t, công nhân, Học Môn). Có thể vì thế nên nhiều cha mẹ cho rằng chưa quá cần thiết giáo dục cách phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ ở độ tuổi này. Tuy nhiên do một số hạn chế của nghiên cứu nên ở nội dung này bài viết không sử dụng số liệu định lượng mà chỉ tham khảo các dữ liệu định tính.

Cuộc khảo sát cho thấy có những khác biệt giữa các nhóm cha mẹ trong quan niệm cũng như hành động thực tế của họ khi dạy con kỹ năng sống. Giới tính, trình độ học vấn, địa bàn sinh sống, mức sống gia đình đều là những yếu tố có những ảnh hưởng nhất định đến nhận thức và thực tế giáo dục kỹ năng sống cho con của các bậc cha mẹ.

### 2.1. Tương quan giữa nhóm nam (cha) và nhóm nữ (mẹ)

Số liệu bảng 1 cho thấy yếu tố giới tính có ảnh hưởng nhiều đến nhận thức và thực tế giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Trước hết có thể nhận thấy, ở tất cả mọi kỹ năng sống cụ thể, người mẹ có xu hướng đề cao, quan tâm và trực tiếp dạy con cao hơn người cha và sự khác biệt thể hiện trên khía cạnh nhận thức rõ hơn là trên thực tế.

Đặc điểm của trẻ dưới 6 tuổi là thích bắt chước người lớn và rất thích được phụ giúp cha mẹ/người lớn làm việc. Bằng việc tập cho trẻ thói quen biết phụ giúp cha mẹ hoặc bé tự sắp xếp đồ đạc của mình, dọn dẹp tủ đồ, tự thu xếp đồ chơi mỗi khi chơi xong, v.v. cha mẹ sẽ giúp tập cho trẻ rất

**Bảng 1. Nhận thức và thực tế thực hiện các kỹ năng giáo dục cho trẻ từ 0-6 tuổi, chia theo giới tính người trả lời (NTL)**

Nội dung giáo dục	Nhận thức về kỹ năng giáo dục (N=467)			Thực tế về kỹ năng giáo dục (N=467)		
	Nam (N=108)	Nữ (N=358)	Mức ý nghĩa thống kê	Nam (N=109)	Nữ (N=358)	Mức ý nghĩa thống kê
Dạy con sống tự lập	87,0	94,4	**	89,0	95,3	**
Dạy cách giao tiếp với mọi người	88,0	93,3	**	92,7	91,1	
Dạy con cách phòng tránh tai nạn	75,9	81,6		77,1	77,9	
Dạy con làm việc nhà	53,7	75,1	***	55,0	68,4	**
Dạy con biết quan sát, đặt câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời	52,8	67,0	**	48,6	55,3	
Dạy con quản lý cảm xúc	50,9	61,5	**	41,3	48,9	
Dạy con học bơi	35,2	42,7		29,4	25,7	

Mức ý nghĩa thống kê: \* P<0,1 \*\* P<0,05 \*\*\* P<0,001

nhiều đức tính, nhiều kiến thức và kỹ năng lồng ghép. Số liệu bảng 1 cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa nhóm cha và mẹ trong việc dạy con làm việc nhà, người mẹ quan tâm hơn người cha, cả trong nhận thức (75,1% so với 53,7%) và trên thực tế (68,4% so với 55%). Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế phân công lao động trong gia đình hiện nay khi trông con và làm việc nhà vẫn do người vợ đảm nhiệm chính. *“Mọi việc trong nhà là tôi làm là chính, anh ấy đi tối ngày, hết công việc lại nhậu. May đứa con gái lớn tôi tập cho cháu làm việc nhà từ bé nên cháu cũng giúp tôi được nhiều việc như trông em, quét nhà, rửa bát...”* (Nữ, 37 tuổi, nội trợ, Hóc Môn).

Đối với nội dung giáo dục giới tính, thực tế cho thấy người cha rất ngại đề cập đến chủ đề giáo dục giới tính nói chung và vấn đề xâm hại tình dục nói riêng với con. Một người cha khi được hỏi về khó khăn khi dạy con đã tâm sự: *“Khó khăn lớn nhất của tôi là dạy con về vấn đề giới tính. Tôi ngại lắm, đọc báo cũng biết là dạo này nhiều trẻ bị yêu râu xanh tấn công nhưng tôi không biết phải nói với con gái tôi như thế nào”* (Nam, 40 tuổi, công chức, Gò Vấp). Người mẹ thường là người trực tiếp chăm sóc con, dành nhiều thời gian lo cho con ngay từ nhỏ nên họ chú ý đến những nguy cơ tiềm ẩn và rủi ro mà con có thể gặp phải. Mặc dù vậy, phỏng vấn người dân cho thấy vẫn còn có khoảng cách khá rõ giữa nhận thức về sự cần thiết và hành động thực tế khi dạy kỹ năng này cho trẻ ngay ở người mẹ. Người mẹ cũng gặp những khó khăn tương tự như người cha: *“Khi tôi biết bé nào bị xâm hại tôi rất lo cho con gái tôi. Nhưng tôi chưa biết phải bảo vệ cháu bằng cách nào, dạy cháu sao đây nữa”* (Nữ, 35 tuổi, buôn bán, Hóc Môn). Vì vậy, người cha và người mẹ hiện nay rất cần được trang bị những kiến thức và phương pháp giáo dục giới tính nhằm giúp trẻ tránh xa các nguy cơ bị xâm hại.

Với nội dung dạy con sống tự lập, kỹ năng được các cha mẹ quan tâm và dạy dỗ nhiều nhất, người mẹ quan tâm hơn cha cả về mặt nhận thức lẫn trên thực tế, mặc dù tỷ lệ chênh lệch giữa cha và mẹ là không nhiều.

Ở các nội dung dạy con cách giao tiếp, dạy con biết quan sát, đặt câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời và dạy con quản lý cảm xúc, có sự khác biệt giữa cha và mẹ, tuy nhiên sự khác biệt chỉ thể hiện chủ yếu trong nhận thức, mẹ quan tâm hơn cha, còn trên thực tế sự khác biệt không rõ ràng.

Ngoài ra, có thể nhận thấy rằng trong tất cả các nội dung cần giáo dục thì chỉ có nội dung giáo dục các kỹ năng bơi và kỹ năng phòng tránh tai nạn không cho thấy có mối quan hệ rõ ràng nào với đặc điểm giới tính. Không có sự khác biệt đáng kể nào giữa nhóm cha và nhóm mẹ cả trong nhận thức và trên thực tế.

Nhìn chung lại, cuộc khảo sát trên thực địa đã cho thấy trong việc giáo

**Bảng 2. Nhận thức và thực tế thực hiện các kỹ năng giáo dục cho trẻ từ 0-6 tuổi chia theo học vấn của người trả lời**

Nội dung giáo dục	Nhận thức về kỹ năng giáo dục (N=467)			Thực tế về kỹ năng giáo dục (N=467)		
	Trung học phổ thông trở xuống (N=321)	CĐ/ĐH trở lên (N=145)	Mức ý nghĩa thống kê	Trung học phổ thông trở xuống (N=322)	CĐ/ĐH trở lên (N=145)	Mức ý nghĩa thống kê
Dạy con sống tự lập	92,5	93,1		92,2	97,2	**
Dạy cách giao tiếp với mọi người	92,2	91,7		90,1	94,5	
Dạy con cách phòng tránh tai nạn	79,8	81,4		75,8	82,1	
Dạy con làm việc nhà	68,2	74,5		63,0	70,3	
Dạy con biết quan sát, đặt câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời	59,5	73,1	**	49,1	64,1	**
Dạy con quản lý cảm xúc	56,1	65,5	*	41,9	58,6	**
Dạy con học bơi	35,2	53,8	***	23,6	33,1	**

Mức ý nghĩa thống kê: \* P<0,1 \*\* P<0,05 \*\*\* P<0,001

dục mọi kỹ năng sống cho trẻ thì sự quan tâm và hành động thực tế của nhóm nam (cha) luôn có tỷ lệ thấp hơn nhóm nữ (mẹ).

## 2.2. Tương quan giữa các nhóm học vấn của cha mẹ

Trình độ học vấn của cha mẹ cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc giáo dục con cái.

Trình độ học vấn có mối quan hệ chặt chẽ với mức độ nhận thức và khả năng giáo dục trên thực tế của cha mẹ trong các nội dung: dạy con học bơi, dạy con quan sát và dạy con quản lý cảm xúc. Cha mẹ có học vấn cao hơn quan tâm giáo dục con hơn. Sự khác biệt thể hiện rõ nhất ở mặt nhận thức ở nội dung dạy bơi giữa cha mẹ có trình độ học vấn từ CĐ/ĐH trở lên (53,8%) so với cha mẹ có trình độ THPT trở xuống (35,2%) (Bảng 2).

Nhìn vào bảng số liệu trên ta thấy hai nhóm cha mẹ chia theo trình độ học vấn có sự tương đồng khi đặt thứ tự ưu tiên các kỹ năng sống cần thiết cho con. Tuy nhiên, cả ở nhận thức lẫn trên thực tế khoảng cách chênh lệch ở hầu hết các nội dung giáo dục các kỹ năng sống cần thiết đều nghiêng về phía nhóm có trình độ học vấn cao hơn. Các số liệu điều tra này đem lại niềm tin rằng rồi đây, khi trình độ học vấn của các bậc cha mẹ trẻ ngày càng được nâng cao thì vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho con trẻ ngày từ sớm cũng ngày càng được coi trọng.

## 2.3. Tương quan giữa nhóm nông thôn và nhóm đô thị

Yếu tố đô thị và nông thôn là yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc giáo dục con cái. Quận Gò Vấp, khu vực đô thị đang phát triển nhanh, có ưu thế hơn so với khu vực huyện Hóc Môn về khả năng và cơ hội tiếp cận các

dịch vụ xã hội. Khác biệt về lối sống giữa hai khu vực này vẫn còn khá rõ nét. Cư dân nông thôn vùng này cho đến nay vẫn còn lối sống cộng đồng, ở đây người ta đều quen biết nhau, quan hệ là quan hệ họ hàng hoặc láng giềng, xóm ngõ, nên xã hội nông thôn tương đối ổn định, con người tin cậy lẫn nhau. Trẻ em nông thôn lại sớm được làm quen và thích nghi với môi trường tự nhiên. Trong khi đó, ở đô thị, con người sống, làm việc và quan hệ với nhau là theo chức năng, ít có những mối quan hệ họ hàng, láng giềng gắn bó với nhau lâu đời. Ngoài ra, trẻ em đô thị ít có điều kiện để làm quen và thích ứng mới môi trường tự nhiên.

Phỏng vấn người dân ở hai nơi phân nào cho thấy sự khác biệt về điều kiện, môi trường sống của trẻ. Ở Hóc Môn, trẻ em được sống trong môi trường khá thân thiện: “*Khu dân cư nhà tôi mọi người sống hòa đồng, cả ngõ biết nhau hết, vì vậy các cháu cũng có nhiều bạn chơi*” (Nữ, 33 tuổi, công nhân, Hóc Môn). Nhưng ở Gò Vấp, sự khép kín trong cộng đồng dân cư lại khiến cha mẹ lo lắng: “*Con tôi ngoài giờ học về chẳng biết chơi với ai, bố mẹ đi làm hết, cửa nhà chẳng bao giờ dám mở ra nên các cháu như bị nhốt*” (Nam, 41 tuổi, buôn bán, Gò Vấp).

Vậy liệu khoảng cách về lối sống và khác biệt môi trường sống có ảnh hưởng đến cách dạy con của cha mẹ?

Số liệu bảng 3 cho thấy môi trường sống có tác động đến nhận thức của cha mẹ trong việc giáo dục một số kỹ năng sống cho trẻ. Cha mẹ ở Gò Vấp có ý thức cao hơn cha mẹ ở Hóc Môn về sự cần thiết phải dạy dỗ con ở các nội dung: dạy con làm việc nhà (74,7% so với 66,0%), dạy con bơi (48,4% so với 34,0%), dạy con cách giao tiếp (94,2% so với 90,0%), dạy con quan

**Bảng 3. Nhận thức và thực tế thực hiện các kỹ năng giáo dục cho trẻ từ 0-6 tuổi chia theo địa bàn sinh sống**

Nội dung giáo dục	Nhận thức về kỹ năng giáo dục (N=467)			Thực tế về kỹ năng giáo dục (N=467)		
	Gò Vấp (N=225)	Hóc Môn (N=241)	Mức ý nghĩa thống kê	Gò Vấp (N=225)	Hóc Môn (N=242)	Mức ý nghĩa thống kê
Dạy con sống tự lập	94,2	91,3		93,8	93,8	
Dạy cách giao tiếp với mọi người	94,2	90,0	*	92,0	90,9	
Dạy con cách phòng tránh tai nạn	83,1	77,6		78,2	77,3	
Dạy con làm việc nhà	74,7	66,0	**	63,1	67,4	
Dạy con biết quan sát, đặt câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời	68,0	59,8	*	55,6	52,1	
Dạy con quản lý cảm xúc	63,1	55,2	*	50,2	44,2	
Dạy con học bơi	48,4	34,0	**	28,0	25,2	

Mức ý nghĩa thống kê: \* P<0,1 \*\* P<0,05 \*\*\* P<0,001

sát (68,0% so với 59,8) và quản lý cảm xúc (63,1% so với 55,2%).

Tuy nhiên, trên thực tế, yếu tố địa bàn sinh sống không có mối liên hệ với việc giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ. Hầu như không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa cha mẹ ở Gò Vấp và cha mẹ ở Hóc Môn trong giáo dục con ở tất cả các kỹ năng sống. Điều này trái với dự đoán ban đầu là yếu tố đô thị và nông thôn có thể ảnh hưởng đến việc giáo dục con cái của các cha mẹ.

#### 2.4. Tương quan giữa các nhóm mức sống khác nhau

Mức sống gia đình là một trong những biến số được quan tâm trong nghiên cứu thực nghiệm này. Liệu vấn đề nhận thức và khả năng dạy các kỹ năng sống cho con có bị chi phối bởi mức sống của gia đình? Cha mẹ ở các hộ gia đình nghèo cũng thường có trình độ học vấn thấp, vì vậy liệu gánh nặng kinh tế cùng với sự hạn chế về kiến thức, phương pháp và phương tiện giáo dục có ảnh hưởng đến sự quan tâm, làm hạn chế việc giáo dục kỹ năng sống cho con của họ?

Không như dự đoán, số liệu bảng 4 cho thấy mức sống gia đình không có mối liên hệ chặt chẽ nào với việc giáo dục con kỹ năng sống. Ở hầu hết các nội dung giáo dục kỹ năng sống cả về mặt nhận thức lẫn trong hành động thực tế hàng ngày, không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa nhóm có mức sống trung bình trở lên và nhóm nghèo. Riêng việc dạy con học bơi trên thực tế là có mối liên hệ với mức sống. Gia đình có mức sống trung bình trở lên cho con đi học bơi nhiều hơn gia đình nghèo (28,4% so với 17,5%). Điều này cũng dễ hiểu vì do ở thành phố Hồ Chí Minh chi phí cho việc học bơi là khá cao nên gia đình khá giả có điều kiện đóng tiền cho con đi học bơi và đi bơi thường xuyên hơn, còn gia đình có mức sống

**Bảng 4. Nhận thức và thực tế thực hiện các kỹ năng giáo dục cho trẻ từ 0-6 tuổi chia theo mức sống của người trả lời**

Nội dung giáo dục	Nhận thức về kỹ năng giáo dục (N=467)			Thực tế về kỹ năng giáo dục (N=467)		
	Từ trung bình trở lên (N=386)	Nghèo (N=80)	Mức ý nghĩa thống kê	Từ trung bình trở lên (N=387)	Nghèo (N=80)	Mức ý nghĩa thống kê
Dạy con sống tự lập	92,7	92,5		94,6	90,0	
Dạy cách giao tiếp với mọi người	92,5	90,0		90,7	95,0	
Dạy con cách phòng tránh tai nạn	80,3	80,0		78,3	75,0	
Dạy con làm việc nhà	68,9	76,3		64,6	68,8	
Dạy con biết quan sát, đặt câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời	64,0	62,5		55,6	45,0	
Dạy con quản lý cảm xúc	58,0	63,8		48,1	42,5	
Dạy con học bơi	42,7	32,5		28,4	17,5	*

Mức ý nghĩa thống kê: \* P<0,1 \*\* P<0,05 \*\*\* P<0,001



nghèo rất khó có khả năng đầu tư cho con. “Tôi biết là cần cho con học bơi nhưng cho đến giờ vẫn chưa cháu đi học được vì nhà tôi khó khăn quá, bố nó đi làm suốt, mình tôi còn con nhỏ không ai đưa cháu đi bơi được. Hơn nữa, tôi thấy hàng xóm cho con đi học mà tiền học phí, tiền ăn tại hồ bơi cũng tốn nhiều nên để từ từ đã.” (Nữ, 39 tuổi, công nhân, Học Môn).

Thực tế là ngay cả ở nông thôn cũng không còn nơi nào có ao hồ sạch đủ để cha mẹ có thể tự dạy con học bơi không mất tiền. Cha mẹ muốn cho con học bơi chỉ có một nơi duy nhất là hồ bơi có thu phí. Trên 2 địa bàn Gò Vấp và Học Môn, mỗi nơi chỉ có 1 hồ bơi, nhiều hộ gia đình ở xa không đủ điều kiện đưa đón con đi học.

Như vậy có thể thấy tại địa bàn nghiên cứu, giới tính và trình độ học vấn của cha mẹ có mối liên hệ nhiều nhất đến đến cả nhận thức và thực tế giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ dưới 6 tuổi, trong khi đó, khu vực sinh sống chỉ tác động đến nhận thức của cha mẹ. Điều kiện kinh tế gia đình là yếu tố không ảnh hưởng đến sự quan tâm giáo dục các kỹ năng sống cần thiết của cha mẹ đối với con cái trong độ tuổi nhỏ này.

### **3. Từ trường hợp của thành phố Hồ Chí Minh, nghĩ về vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em trên phạm vi cả nước**

Trong xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay, xã hội thay đổi nhanh, di động xã hội nhiều, đòi hỏi con người phải có kỹ năng để thích ứng. Các bậc cha mẹ ngày nay cũng nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng sống do trình độ học vấn của họ ngày càng cao hơn trước, cơ hội tiếp cận thông tin từ các phương tiện truyền thông nhiều hơn. Đời sống kinh tế - vật chất của các gia đình hiện nay được cải thiện đáng kể, trong khi số con lại giảm xuống, do đó cha mẹ càng có điều kiện đầu tư giáo dục cho con nhiều hơn, trong đó có việc giáo dục kỹ năng sống.

Không chỉ có các bậc cha mẹ, nhà trường, xã hội đã và đang có nhiều dự án hỗ trợ gia đình trong việc giáo dục con. Hội Phụ nữ là một tổ chức có nhiều đề án lớn như đề án 704/CP “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”. Đề án đã được triển khai đến từng địa phương với mục tiêu chung là: thông qua việc cung cấp kiến thức, kỹ năng nuôi, dạy trẻ, giúp cho 5 triệu bà mẹ có con dưới 16 tuổi nắm vững kiến thức, kỹ năng nuôi, dạy con tốt. Hội Phụ nữ các cấp đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên đề, nhiều lớp tập huấn kỹ năng làm cha mẹ, hướng dẫn dạy con các kỹ năng sống... Mô hình Câu lạc bộ (CLB) Gia đình nuôi, dạy con tốt, CLB Gia đình hạnh phúc... cũng góp phần thúc đẩy các cha mẹ chia sẻ kinh nghiệm dạy con, giữ gìn hạnh phúc gia đình để con được sống trong tổ ấm, từ đó tạo điều kiện thuận lợi phát triển những kỹ năng sống lành mạnh, hữu ích. Các phương tiện truyền thông đại chúng như báo, đài, tivi gần đây có thêm

nhiều chương trình dạy kỹ năng sống cho trẻ em, cho cha mẹ, giúp cha mẹ có thêm kiến thức kỹ năng sống để dạy con như chương trình Kỹ năng sống trên VTV3, Đồng hành cùng con trên kênh HTV7, Tư vấn Góc làm cha mẹ của báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình Sống có chất trên đài Tiếng nói Việt Nam. Nhà trường đã đưa Kỹ năng sống vào chương trình ngoại khóa, tổ chức nói chuyện chuyên đề, lồng ghép tiết học kỹ năng sống vào môn Giáo dục công dân, tập huấn kỹ năng sống trong hè... Có nhiều trường đã đưa kỹ năng sống vào chương trình học như một môn học bắt buộc.

Bên cạnh những thuận lợi như vừa nêu, vẫn còn có nhiều khó khăn mà các bậc cha mẹ gặp phải trong quá trình giáo dục con cái. Khó khăn lớn nhất là cha mẹ quá bận rộn, không có nhiều thời gian dành cho con như họ mong muốn. Đó cũng là lý do giải thích tại sao tỷ lệ về nhận thức luôn cao hơn tỷ lệ về việc làm thực tế trong việc dạy con các kỹ năng sống mà cuộc nghiên cứu trên đây đã thu thập được. Cha mẹ vì bận nên suy nghĩ đơn giản rằng cứ cho con đi học kỹ năng sống là ổn, mà không hiểu chính họ, trực tiếp, hàng ngày, mới là người dạy kỹ năng cho con tốt nhất: *“Tôi đi làm sáng tối, chả mấy khi nhìn thấy con nữa, cũng sốt ruột vì không gần gũi con, nhưng thôi, sau này lớn cho cháu nó đi học các khóa kỹ năng sống do giáo viên dạy”* (Nam, 40 tuổi, kinh doanh, Gò Vấp). Một khó khăn nữa là cha mẹ rất lúng túng, không biết nên dạy như thế nào: *“Nay mới nghe nói đến kỹ năng sống chứ xưa giờ tui có được dạy dỗ cái đó đâu, tui chả biết phải dạy cháu như thế nào”* (Nữ, 40 tuổi, nội trợ, Học Môn). Rất nhiều địa phương xảy ra tình trạng trẻ bị tai nạn, bị xâm hại tình dục rồi mới lo tổ chức chuyên đề hướng dẫn cha mẹ phòng tránh tai nạn và xâm hại cho con, tuy nhiên những người đi dự các buổi tập huấn phân đông lại là ông bà, chứ không phải là cha mẹ của trẻ (do ông bà thì rảnh, còn cha mẹ thì quá bận). Do đó, sự lúng túng của cha mẹ trong việc dạy kỹ năng sống cho con vẫn còn là vấn đề nan giải.

Để việc xã hội hóa - giáo dục kỹ năng sống cho trẻ đạt kết quả tốt, đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội trong thời kỳ mới, cha mẹ rất cần nhà trường, xã hội hỗ trợ, giúp đỡ như tạo môi trường lành mạnh cho trẻ, thiết kế nhiều bộ tài liệu hướng dẫn trực tiếp cho cha mẹ biết cách dạy con các kỹ năng cần thiết; tổ chức nhiều khu vui chơi cộng đồng để các gia đình, cha mẹ con cái cùng đến chia sẻ, sinh hoạt, từ đó họ học kinh nghiệm từ nhau, và con cái cũng có môi trường giao tiếp để thêm tự tin, có điều kiện thực hành kỹ năng sống từ chính các buổi vui chơi như vậy. Trên bình diện khoa học, cũng cần có thêm các nghiên cứu thực nghiệm về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, không chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh mà còn nhiều tỉnh thành trong cả nước. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể cung cấp được các luận cứ khoa học, góp phần vào việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ nói riêng, cũng như đào tạo nguồn nhân lực cho